TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 67/2018/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 16 tháng 3 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 71/2018/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Võ Văn P, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Tổ 5, ấp B, xã H, huyện C,Tây Ninh.

Bị đơn: Chị Cao Chúc L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 5, ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Văn P và chị Cao Chúc L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ba con chung là Võ Công D, sinh ngày 22/8/2009, Võ Thành L, sinh ngày 14/8/2011 và Võ Thành T, sinh ngày 15/7/2013. Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi ba con chung mỗi tháng 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng) (mỗi cháu một tháng 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng)), tính từ tháng 4/2018 đến khi cháu D, cháu L và cháu T đủ 18 tuổi.

Anh P được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh P quyền thăm con sau khi ly hôn.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tài sản chung: Anh P, chị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

Nợ chung: Anh P, chị L trình bày không nợ ai.

Về án phí: Anh Võ Văn P chịu 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm và tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng hai khoản là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0018771 ngày 21/02/2018. Anh P đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS nhân dân huyện C;
- UBND xã C, huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Thu